

Ngày	28,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.9%	3.7%	14.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	22,304 - 31,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	110
Số lượng CPLH (CP)	3,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	450
Sở hữu nước ngoài	11.9%
Beta	0.14
EPS	3,592
P/E	7.9

DT thuần

Q1/24

16.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.5| -68.4%

YoY: ▲ 4.20| 33.6%

LN trước thuế

Q1/24

-0.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.3| -110%

YoY: ▲ 0.83| 45.9%

LN sau thuế

Q1/24

-0.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.13| -112%

YoY: ▲ 0.83| 45.9%

ROA

2023

13.7%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2023

118

tỷ VNĐ

YoY: ▼68.0| -36.2%

LN trước thuế

2023

16.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.70| -18.0%

LN sau thuế

2023

13.2

tỷ VNĐ

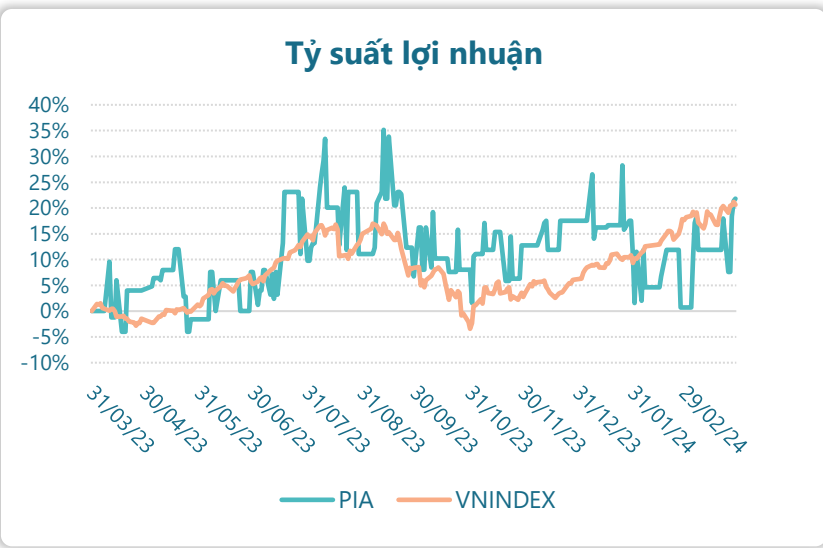
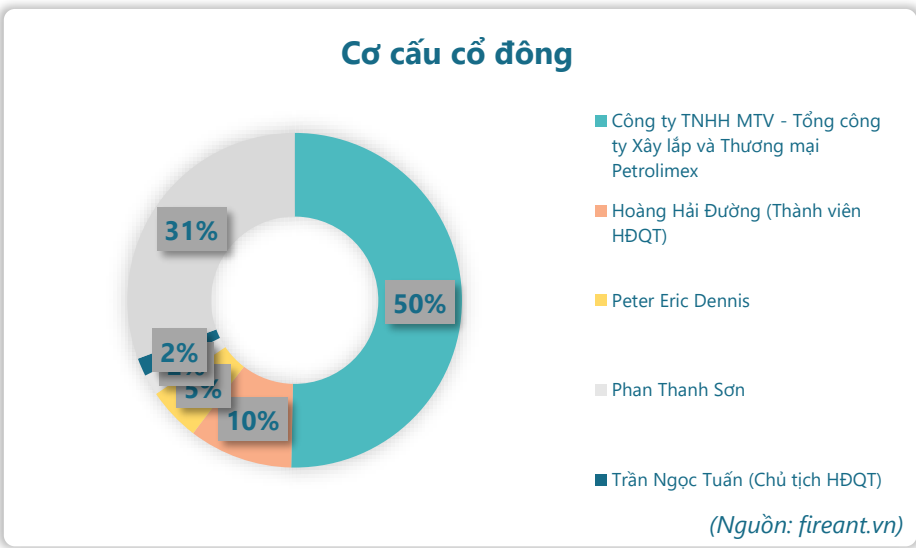
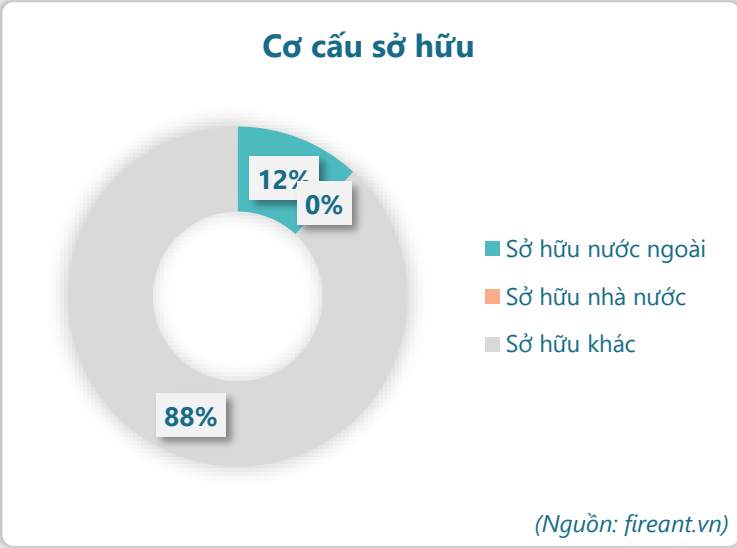
YoY: ▼2.80| -17.9%

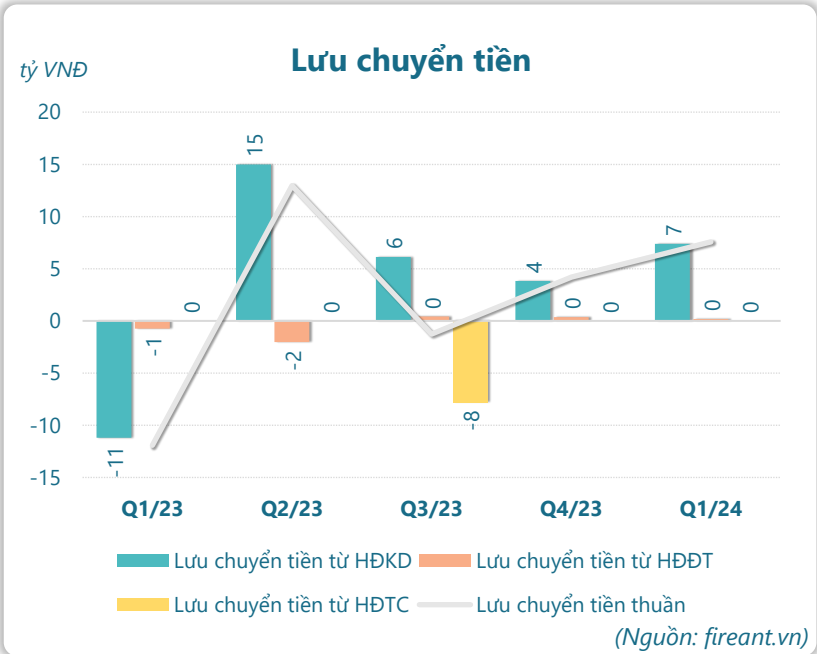
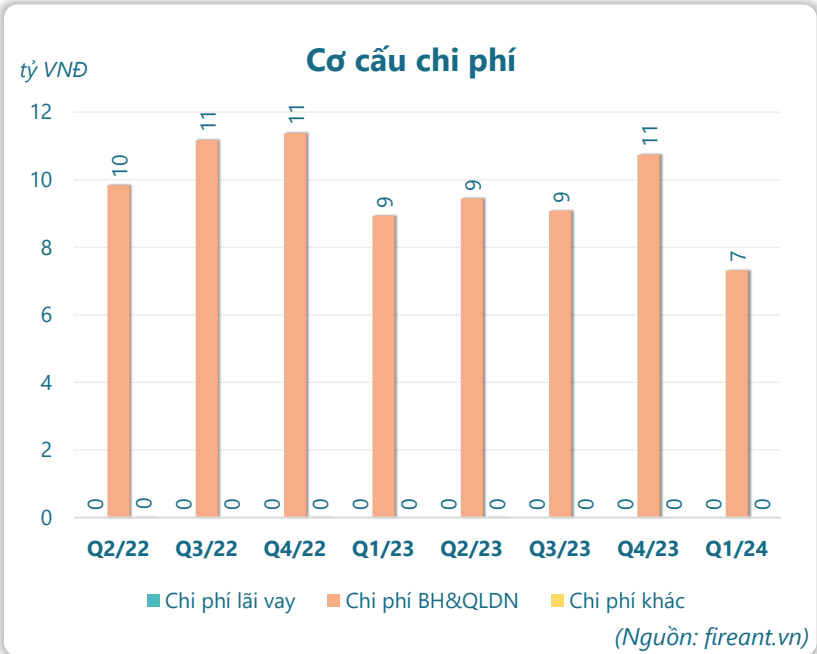
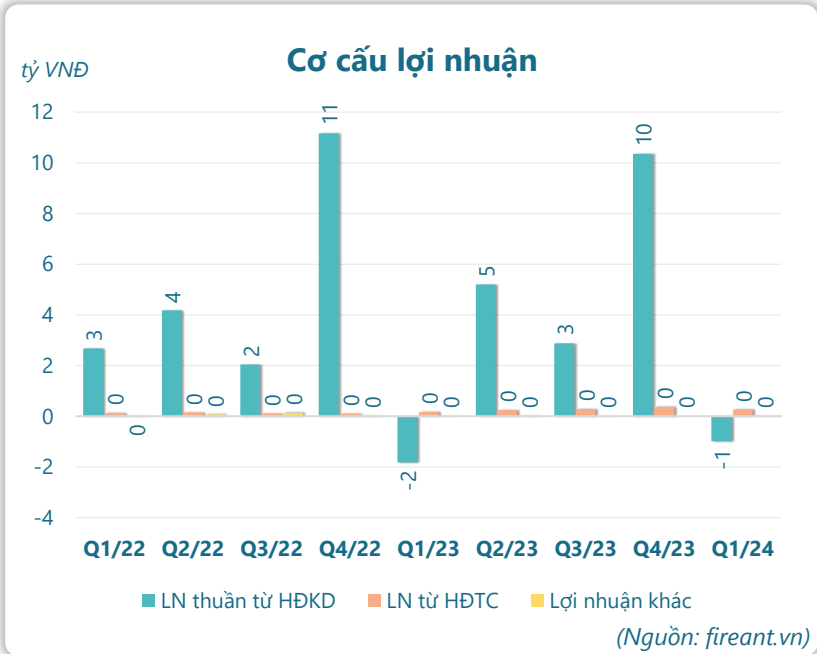
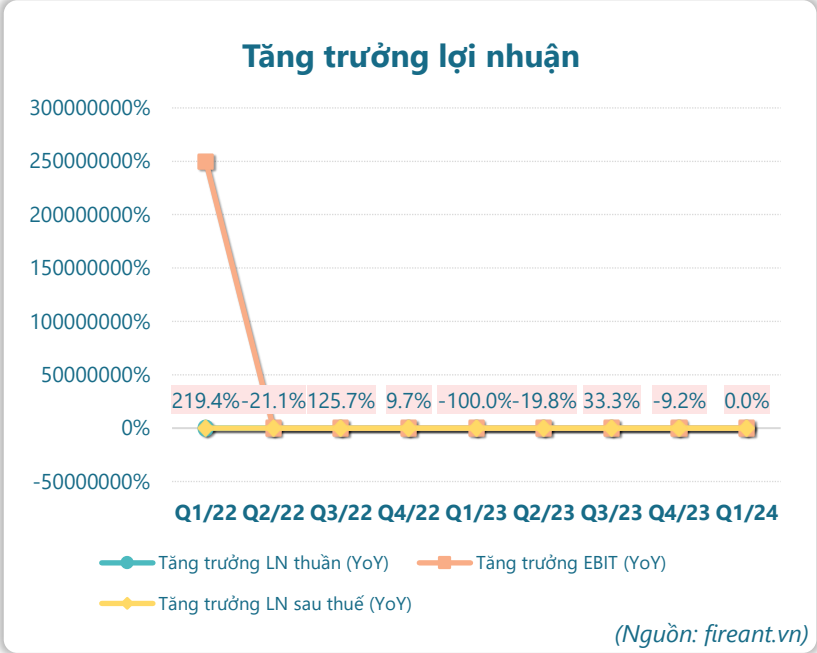
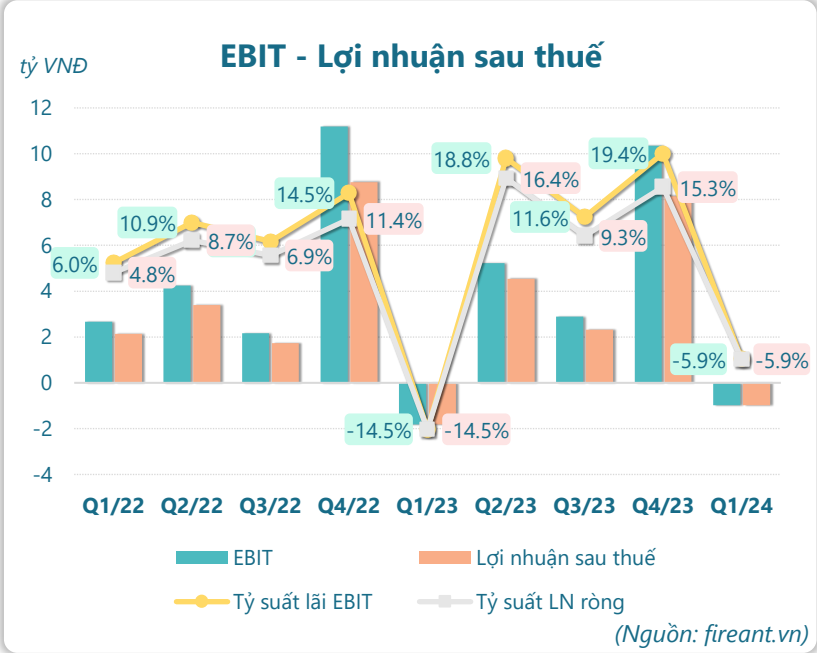
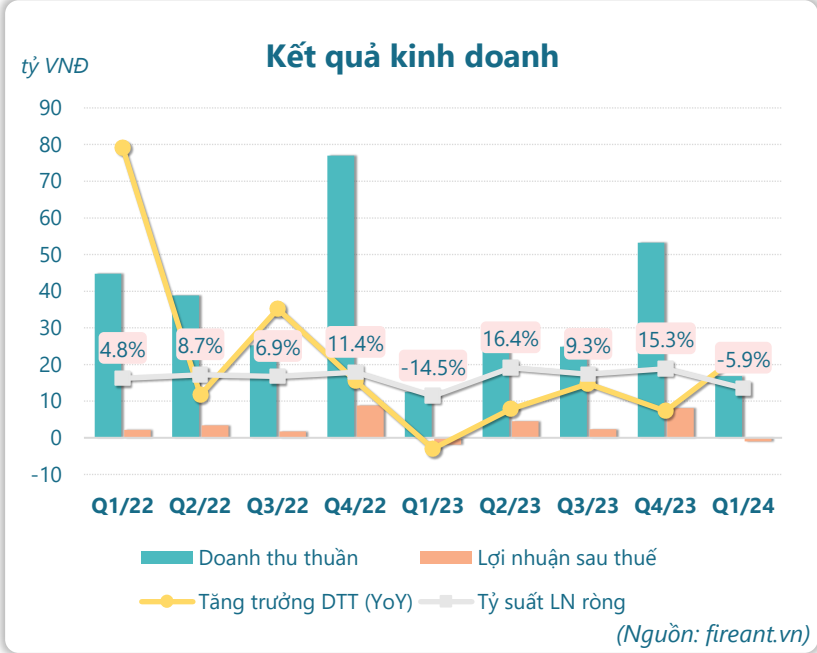
ROE

2023

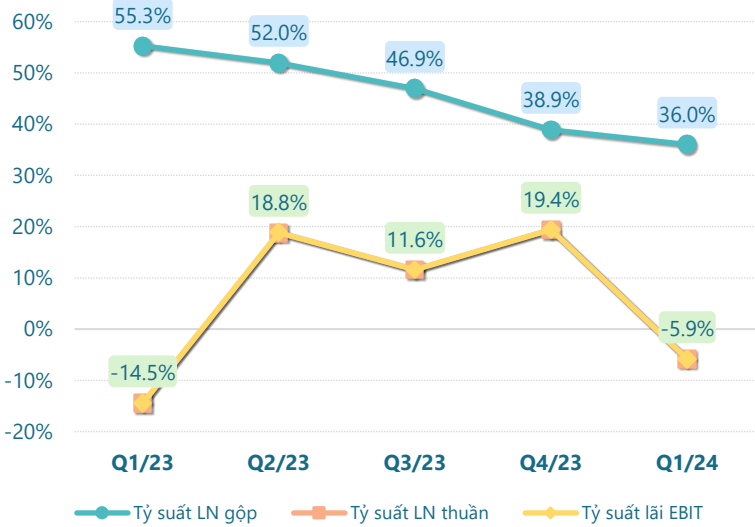
19.2%

+/- YoY: ▼ 5.2%



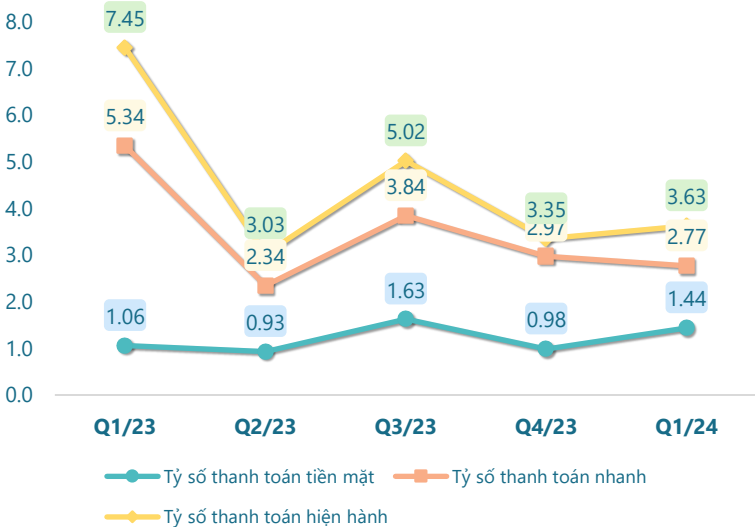


Tỷ suất lợi nhuận



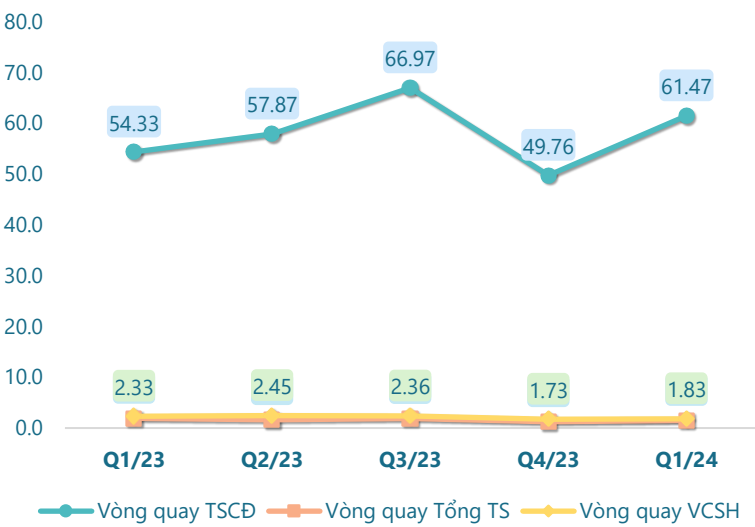
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



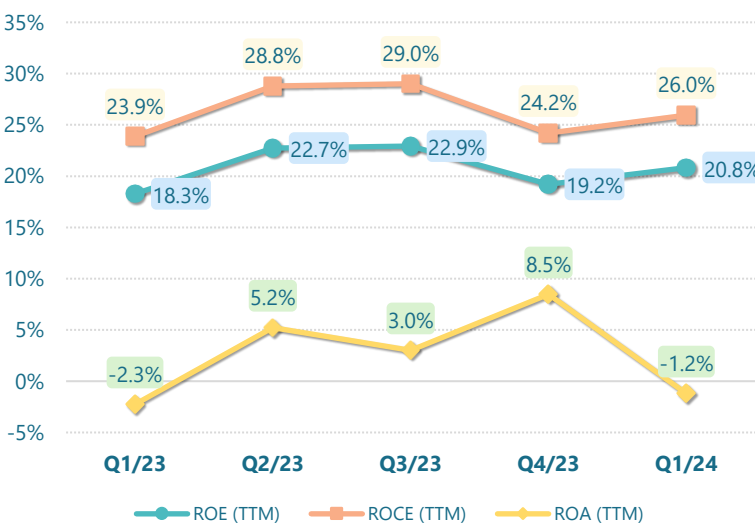
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



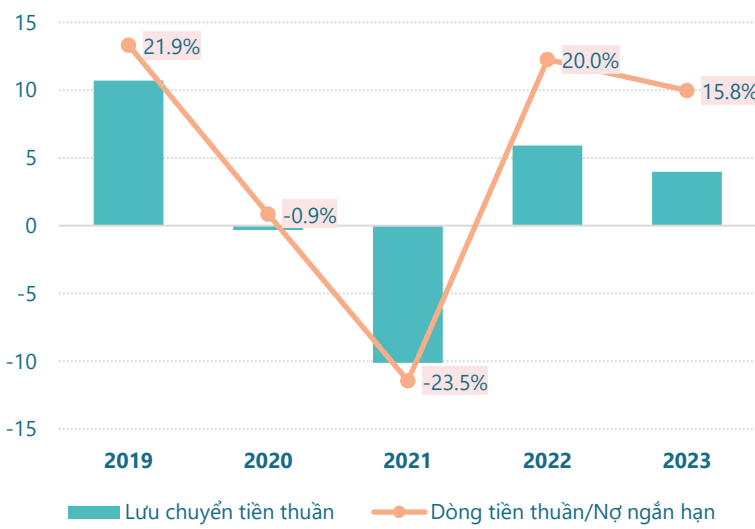
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



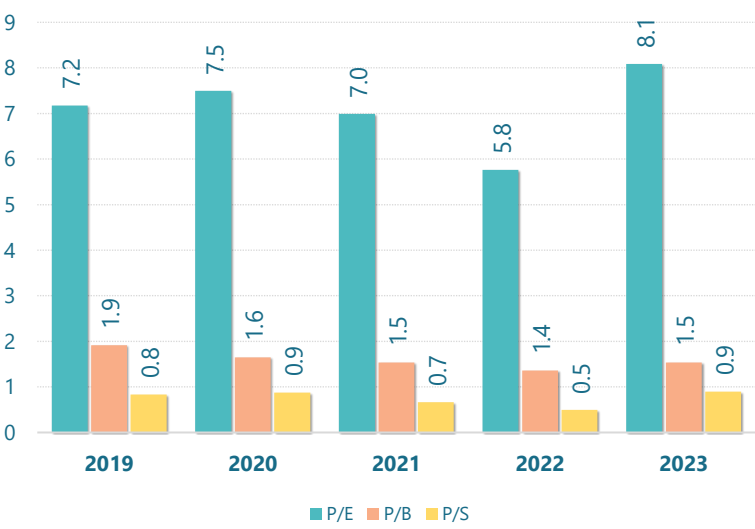
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)